

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K,
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:32/2021/HS-ST

Ngày: 23/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Dũng và ông Vũ Đức Bính

- Thư ký phiên tòa:Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K,tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 21/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phùng Thị B; Sinh năm 1992 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Giới tính nữ; Nơi ĐKKTT: Khối 2, phường C, TP. V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú : Xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Phùng Văn S, sinh năm 1966; hiện lao động tự do và trú tại xóm 5, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Mẹ đẻ: Trần Thị T2, sinh năm 1972; hiện lao động tự do và trú tại xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Anh, chị, em: gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Chồng: Bùi Xuân Q, sinh năm 1989. Hiện lao động tự do và trú tại xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/8/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

2. Phạm Thị H; Sinh năm 1974 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: nữ Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Phạm Hữu H1, sinh năm 1943; nghề nghiệp: Làm ruộng. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1948; nghề nghiệp: Hưu trí. Cả bố và mẹ đều trú tại xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Anh, chị, em: gia đình có 5 chị em bị cáo là con thứ tư.

Chồng: Trần Văn C1, sinh năm 1972. Hiện đang lao động tự do và trú tại: xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Con: có 01 con, sinh năm 2001.

Tiền án: không. Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 06/11/2019 bị Công an huyện K xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đồng về hành vi “đánh bạc”, chấp hành xong ngày 23/7/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/8/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

3. **Vũ Đức T**, Sinh năm: 1990. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm 9, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: nam Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Vũ Văn L, sinh năm 1959. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1961. Hiện bố và mẹ đều lao động tự do và trú tại xóm 9, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Anh, chị, em: gia đình có 2 anh em. Bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Trần Thu P, sinh năm 1998. Hiện lao động tự do và trú tại xóm 9, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Con: có 02 con, đều sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không. Lịch sử bản thân: Ngày 15/5/2016 Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”, Thanh chấp hành xong ngày 15/05/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/8/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn M, sinh năm 1959; địa chỉ: xóm 11, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm 2, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

+ Anh Trần Văn S1, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 5, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Q1, anh Trần Văn H2, anh Bùi Xuân Q, anh Trần Ngọc C2, chị Vũ Thị V, anh Trần Văn S1 – Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

18 giờ 05 phút ngày 22/7/2020 tại khu vực ngã ba Q, thuộc xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phạm Thị H đang có hành vi bán 22 số đề với tổng số tiền ghi trên cap 228.000đồng cho Trần Văn M, sinh năm 1959, trú tại xóm 11, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì bị Tổ công tác Công an huyện K phối hợp với Công an xã A phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính. Quá trình điều tra xác định cụ thể như sau:

Năm 2019, Phạm Thị H ký hợp đồng với Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình làm đại lý bán vé số miền Bắc. Ngoài ra, H còn bán các số lô, số đề trái phép cho khách qua đường, sau đó H tổng hợp các số lô, số đề đã bán cho khách chuyển cho Phùng Thị B qua tài khoản Zalo trên điện thoại di động để hưởng tiền chênh lệch. H bán 01 điểm lô với giá 22.500đồng sau đó chuyển lại cho B là 21.650đồng, số đề H bán khuyến mại cho khách 20%, chuyển cho B 71,5% và hưởng tiền chênh lệch là 8,5%. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong

ngày và được tính như sau: Số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì người bán sẽ phải trả gấp 70 lần tương ứng với số tiền khách mua. Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô nếu trúng thì người mua được 80.000đồng, nếu người mua 01 số lô mà số này trùng với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt thì được gọi là “trúng lô nhiều nháy” và người bán phải trả số tiền tương ứng với số “nháy trúng” nhưng tối đa là 03 nháy. Đối với lô xiên 2 trả thưởng gấp 10 lần, lô xiên 3 trả gấp 40 lần, lô xiên 4 trả gấp 100 lần. Nếu người mua không trúng thì chủ lô đề sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra. Bằng hình thức nêu trên trong các ngày 21/07/2020, 22/07/2020 H đã bán số lô, số đề cho khách qua đường sau đó chuyển bảng cho Phùng Thị B. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 21/7/2020, H bán cho khách qua đường 05 số lô Hà Nội tổng cộng 250 điểm với giá 22.500đồng/điểm, thành tiền 5.625.000đồng, 65 lượt số đề với số tiền 3.500.000đồng. H khuyến mại cho khách mua 20% trong tổng số tiền đề nên H nhận được của khách mua tổng số tiền 2.800.000đồng. Sau đó, H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng lắp sim số 0914.739.263, sử dụng tài khoản zalo có tên “A” chuyển 250 điểm lô thành tiền 5.412.500đồng, 65 số đề với số tiền 3.500.000đồng qua tin nhắn Zalo cho B có số điện thoại 0396.177.316, tài khoản “B”. Sau khi trừ % trích lại, H thanh toán số tiền đề cho B là 2.502.000đồng. Do đó, tổng số tiền lô, đề H thanh toán cho B là 7.915.000đồng. Đối chiếu kết quả Xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 21/7/2020, H trúng thưởng 150 điểm lô Hà Nội, thành tiền 12.000.000đồng. Như vậy, tổng số tiền H và B mua bán số lô, số đề trong ngày 21/7/2020 là 20.912.500đồng, H thu lợi số tiền 510.000đồng. Hai bên đã thanh toán số tiền trên cho nhau.

Lần thứ hai: Chiều ngày 22/7/2020, H bán cho khách qua đường 520 điểm lô Hà Nội với mỗi điểm giá 22.500đồng thành tiền là 11.700.000đồng, 90 số đề, thành tiền 7.296.000đồng. Trừ số tiền khuyến mại cho khách nên H chỉ nhận được 5.836.000đồng tiền đề. Sau đó H sử dụng tài khoản Zalo của mình là “A” đăng ký bằng số thuê bao 0914.739.263 nhắn tin đến tài khoản Zalo “B” của B, đăng ký bằng số thuê bao 0396.177.316 để chuyển toàn bộ các số lô, số đề cho B. H chuyển cho B 520 điểm lô Hà Nội thành tiền là 11.258.000đồng và 7.296.000đồng tiền số đề. Tổng số tiền H và B mua bán số lô số đề trong ngày 22/7/2020 là 18.554.000đồng. Do thỏa thuận từ trước nên H chỉ phải trả cho B số tiền đề là 5.216.000đồng, nên thực tế tổng số tiền lô, đề H phải trả cho B trong ngày 22/7/2020 là 16.474.000đồng, H thu lợi 1.062.000đồng.

Đến 18 giờ 05 phút ngày 22/7/2020 tại khu vực ngã ba Q, thuộc xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phạm Thị H đang có hành vi bán 22 số đề với tổng số tiền ghi trên cấp 228.000đồng cho Trần Văn M, sinh năm 1959, trú tại xóm 11, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì bị Tổ công tác Công an huyện K phối hợp với Công an xã A phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính hành.

Quá trình điều tra xác định Phùng Thị B còn có hành vi mua bán số lô, số đề với Vũ Đức T, cụ thể như sau:

Chiều 21/7/2020, Vũ Đức T sử dụng tài khoản Zalo của mình là “V” đăng ký bằng số điện thoại 0973.824.402 để nhắn tin mua bán số lô, số đề với qua tài khoản Zalo của Phùng Thị B. T mua của B 13 số lô Hà Nội tổng là 1190 điểm lô với giá 21.650đồng/điểm, thành tiền 25.763.500đồng; 62 lượt số đề, 01 cặp lô xiên với số tiền 1.562.000đồng. Tổng số tiền T mua số lô, số đề với B là 27.325.500đồng. Đối chiếu kết quả xổ miền Bắc mở thưởng ngày 21/7/2020 T trúng thưởng 57 điểm lô thành tiền là 4.560.000đồng, trúng thưởng 24.000đồng tiền đề thành tiền 1.680.000đồng, tổng số tiền T trúng thưởng 6.240.000đồng. Tổng số tiền T và B mua bán số lô, số đề trong ngày 21/7/2020 là 33.565.500đồng.

Ngoài ra, Phùng Thị B khai nhận chiều ngày 21/7/2020, B dùng tài khoản Zalo của mình bán số lô, số đề cho người có tài khoản Zalo là “P” của Trần Văn S1, sinh năm 1992 ở xóm 5, xã N, huyện K 2000 điểm lô Hà Nội thành tiền 43.300.000đồng và 11.000.000đồng tiền đề. Tổng cộng số tiền mua bán số lô, số đề giữa B và người có tài khoản “P” trong ngày 21/7/2020 là 54.300.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ miền Bắc mở thưởng ngày 21/7/2020 người có tài khoản Zalo “P” trúng thưởng 250 điểm lô thành tiền 20.000.000đồng. Như vậy, tổng số tiền B và người này mua bán số lô, số đề trong ngày 21/7/2020 là 74.300.000đồng, hai bên chưa thanh toán cho nhau. Đến chiều ngày 22/7/2020, B dùng tài khoản Zalo của mình để bán tiếp cho người có tài khoản Zalo “P” tổng cộng 1000 điểm lô Hà Nội thành tiền 21.650.000đồng. Hai bên chưa thanh toán tiền này với nhau.

Phùng Thị B còn khai nhận: Chiều ngày 22/7/2020, B dùng tài khoản Zalo nhắn tin mua bán số lô, số đề với người có tài khoản Zalo là “H” của Nguyễn Văn C, sinh năm 1988, trú tại xóm 2, xã H, huyện K tổng cộng 3440 điểm lô thành tiền 74.476.000đồng và 13.806.000đồng tiền đề. Tổng cộng số tiền B mua số lô, số đề với người có tài khoản Zalo “H” trong ngày 22/7/2020 là 88.282.000đồng. Hai bên chưa thanh toán số tiền này với nhau.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: thu giữ của Phạm Thị H 01 bảng đề, 01 cặp đề, 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu đen, 01 kéo sắt, 01 điện thoại Samsung nhãn hiệu J7 màu vàng lắp sim 0914.739.263 và 0911.689.143 cùng số tiền 190.000đồng.

Phùng Thị B giao nộp 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng lắp số thuê bao 0396.177.316. Vũ Đức T giao nộp 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng có lắp số 0973.824.402 dùng để mua bán số lô, số đề.

Ngày 24/8/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu Viện KHHS Bộ công an yêu cầu khôi phục dữ liệu tin nhắn zalo có nội dung mua bán số lô, số đề trong các điện thoại thu giữ của H, B và T. Kết quả: theo Kết Luận giám định số 5784/C09-P6 ngày 09/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tìm thấy 18 tin nhắn zalo giữa tài khoản “A” và tài khoản “B”, 26 tin nhắn zalo giữa tài khoản “B” với tài khoản “H”, 113 tin nhắn zalo giữa tài khoản “B” với tài khoản “P” không tìm thấy dữ liệu trên các sim; không xác định được số điện thoại đăng ký các tài khoản zalo tên “H” và “P”.

Về xử lý vật chứng: Chuyển đến tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện K số tiền 190.000 đồng. Đồng thời chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng của B; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng của H; 01 điện thoại Iphone XS MAX màu vàng của T cùng các sim điện thoại; 01 bút bi Thiên long màu đen và 01 kéo sắt để giải quyết cùng vụ án; 01 bảng đề và 01 cáp ghi số đề H bán cho ông My kèm theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 22/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn đã truy tố bị cáo Phùng Thị B về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự các bị cáo Phạm Thị H và Vũ Đức T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Thị B, Phạm Thị H và Vũ Đức T về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 2 và 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: xử phạt bị cáo Phùng Thị B từ 36 đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 07 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, 65 BLHS: xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 236/2016 UBTVQH14:

- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng của B; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng của Hưởng.

- + Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại Iphone XS MAX màu vàng cùng sim điện thoại nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi Thiên long màu đen và 01 kéo sắt.

- + Tiếp tục quản lý 01 bảng đề và 01 cáp ghi số đề theo hồ sơ vụ án.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen, 01 kéo kim loại.

- + Buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận: Bị cáo đã mua bán số lô, số đề với H và T cụ thể như sau:

Chiều 21/7/2020 thông qua mạng xã hội Zalo, Vũ Đức T tài khoản “V” gửi tin nhắn đến tài khoản “B” của bị cáo mua 13 số lô Hà Nội tổng là 1190 điểm lô với giá 21.650 đồng/ điểm, thành tiền 25.763.500 đồng; 62 lượt số đề, 01 cặp lô xiên với số tiền 1.562.000 đồng. Tổng số tiền T mua số lô, số đề với B là 27.325.500 đồng.

Trong cùng buổi chiều 21/7/2020 thông qua mạng xã hội Zalo Phạm Thị H dùng tài khoản có tên “A” gửi tin nhắn đến tài khoản “B” của bị cáo mua 250 điểm lô thành tiền 5.412.000 đồng, 65 số đề với số tiền 3.500.000 đồng. Tổng số tiền mua bán giữa bị cáo và H là 8.912.000đ.

Chiều ngày 22/7/2020 vẫn thông qua mạng xã hội Zalo Phạm Thị H dùng tài khoản có tên “A” gửi tin nhắn đến tài khoản “B” của bị cáo mua 520 điểm lô thành tiền là 11.258.000 đồng và 90 số đề thành tiền là 7.296.000 đồng tiền số đề. Tổng số tiền bị cáo mua bán số lô, số đề với H trong ngày 22/7/2020 là 18.554.000 đồng, chưa có kết quả mở thưởng thì bị bắt.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị H khai nhận: bị cáo đã mua bán số lô, số đề với bị cáo Phùng Thị B cụ thể như sau:

Chiều 21/7/2020 thông qua mạng xã hội Zalo bị cáo H dùng tài khoản có tên “A” gửi tin nhắn đến tài khoản “B” mua 250 điểm lô thành tiền 5.412.000 đồng, 65 số đề với số tiền 3.500.000 đồng. Tổng số tiền mua bán giữa bị cáo và bị cáo B là 8.912.000đ.

Chiều ngày 22/7/2020 vẫn thông qua mạng xã hội Zalo bị cáo Phạm Thị H dùng tài khoản có tên “A” gửi tin nhắn đến tài khoản “B” mua 520 điểm lô thành tiền là 11.258.000 đồng và 90 số đề thành tiền là 7.296.000 đồng tiền số đề. Tổng số tiền bị cáo mua bán số lô, số đề với B trong ngày 22/7/2020 là 18.554.000 đồng, chưa có kết quả mở thưởng thì bị bắt.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức T khai nhận: Chiều 21/7/2020 thông qua mạng xã hội Zalo, bị cáo Vũ Đức T tài khoản “V” gửi tin nhắn đến tài khoản “B” mua 13 số lô Hà Nội tổng là 1190 điểm lô với giá 21.650 đồng/ điểm, thành tiền 25.763.500 đồng; 62 lượt số đề, 01 cặp lô xiên với số tiền 1.562.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T mua số lô, số đề với B là 27.325.500 đồng.

[4] Đối chiếu kết quả sổ xổ miền Bắc mở thưởng ngày 21/7/2020: T trúng thưởng 57 điểm lô thành tiền 4.560.000 đồng, trúng thưởng 24.000 đồng tiền đề thành tiền 1.680.000 đồng, tổng số tiền T trúng thưởng 6.240.000 đồng do đó tổng số tiền T và B mua bán số lô, số đề trong ngày 21/7/2020 là 33.565.500 đồng. H trúng thưởng 150 điểm lô Hà Nội, thành tiền 12.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H và B mua bán số lô, số đề trong ngày 21/7/2020 là 20.912.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo B mua bán số lô, số đề với bị cáo T và bị cáo H trong ngày 21/7/2020 là 54.478.000 đồng; Tổng số tiền bị cáo B mua bán số lô, số đề với bị cáo H ngày 22/7/2020 là 18.554.000 đồng.

[5] Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Thị B, Phạm Thị H và Vũ Đức T phù hợp với nhau, còn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra.; còn

được chứng minh qua các tin nhắn qua điện thoại của các bị cáo dùng để liên lạc mua bán số lô, số đề thu giữ được; còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa hôm nay như biên bản vi phạm hành chính lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 22/07/2020; lời khai của người liên quan; vật chứng thu giữ là 03 điện thoại di động các loại, 01 cặp đề cùng số tiền 190.000đ. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận tại khu vực huyện K, tỉnh Ninh Bình:

[5.1] Trong ngày 21/7/2020 bị cáo B có hành vi mua bán “số lô, số đề” với hai bị cáo Vũ Đức T và Phạm Thị H với tổng số tiền được huy động là 54.478.000 đồng và trong ngày 22/7/2020 bị cáo B có vi mua bán “số lô, số đề” với bị cáo Phạm Thị H với tổng số tiền được huy động là 18.554.000 đồng.

[5.2] Bị cáo Phạm Thị H trong ngày 21/7/2020 có hành vi mua bán “số lô, số đề” với bị cáo B với tổng số tiền được huy động là 20.912.000 đồng; trong ngày 22/7/2020 bị cáo H có vi mua bán “số lô, số đề” với bị cáo B với tổng số tiền được huy động là 18.554.000 đồng.

[5.3] Bị cáo Vũ Đức T trong ngày 21/7/2020 có hành vi mua bán “số lô, số đề” với bị cáo B với tổng số tiền được huy động là 33.565.500 đồng.

[5.4] Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 BLHS:

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: ...

b, Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 50.000.000đ trở lên”

[5.7] Căn cứ điều luật viện dẫn nêu trên bị cáo Phùng Thị B đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp “tiền dùng để đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên” quy định tại khoản 2, Điều 321 BLHS. Hành vi của Phạm Thị H và Vũ Đức T đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp “tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương cần được xử lý nghiêm. Các bị cáo đủ năng lực, nhận thức rất rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật; song để hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này HĐXX thấy tuy có đông bị cáo tham gia nhưng không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ mà chỉ đồng phạm mang tính giản đơn; Nhưng để cá thể hóa

hình phạt đối với từng bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh trong đường lối xét xử cần phân tích rõ vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo; đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp với tính chất mức độ phạm tội mà từng bị cáo gây ra:

[7.1] Đối với bị cáo Phùng Thị B: bị cáo trực tiếp đánh bạc với hai bị cáo H và T phạm tội thuộc khoản 2 Điều 321 BLHS thuộc trường hợp nghiêm trọng giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo ngoài một lần phạm tội thuộc khoản 2 Điều 321 BLHS còn có một lần phạm tội thuộc khoản 1 Điều 321 BLHS là tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự” người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo trong thời gian điều tra đã cung cấp thông tin giúp pháp hiện tội phạm được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; khi lượng hình phạt căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng; HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[7.2] Đối với bị cáo Phạm Thị H: bị cáo thực hiện hai lần đánh bạc cùng bị cáo Bích trong hai ngày liên tục giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo hai lần đánh bạc có giá trị trên mỗi lần trên 5.000.000đ là tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm h khoản 1 Điều 321 BLHS.

Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là con của người có công với cách mạng được xác định là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình phạt căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng; HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[7.3] Đối với bị cáo Vũ Đức T: bị cáo thực hiện một lần đánh bạc cùng bị cáo B trong một ngày, giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khi lượng hình phạt căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân

thân tốt phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áo dụng Điều 65 của BLHS; do đó không cần bị cáo phải cách ly xã hội cũng đủ giáo dục cải tạo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[7.4] Cả ba bị cáo phạm tội đều vì mục đích thu lợi bất hợp pháp do đó cần dụng hình phạt bổ sung tại khoản 3 Điều 321 BLHS nhằm tăng tính nghiêm minh và phòng ngừa chung.

[8] Đối với người sử dụng tài khoản zalo lưu trong máy bị cáo B là “P” mà bị cáo B cho rằng của anh Trần Văn S1 sinh năm 1992 ở xóm 5, xã N, huyện K trong ngày 21/7/2020 nhắn tin mua của bị cáo 2000 điểm lô Hà Nội thành tiền 43.300.000 đồng và 11.000.000 đồng tiền đề; đã trúng thưởng 250 điểm lô thành tiền 20.000.000 đồng; trong ngày 22/7/2020 nhắn tin mua của bị cáo 1000 điểm lô Hà Nội thành tiền 21.650.000 đồng; số tiền này các bên chưa thanh toán cho nhau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngoài lời khai của bị cáo B và hình ảnh thu được trong điện thoại của bị cáo Công an huyện K đã tiến hành xác minh làm rõ, nhưng đối tượng S1 bỏ trốn khỏi địa phương, không xác định được số điện thoại của Sơn để làm rõ tài khoản Zalo gửi tin nhắn đến mua số lô, số đề của B, không truy ngược từ tài khoản Zalo ra số điện thoại. Vì vậy không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ buộc tội đối với Trần Văn S1, cơ quan điều tra công an huyện K tách phần tài liệu liên quan đến S1 để xem xét xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với người sử dụng tài khoản zalo lưu trong máy bị cáo B là “H” mà bị cáo B cho rằng của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988, trú tại xóm 2, xã H trong ngày 22/7/2020 mua của bị cáo 3440 điểm lô thành tiền là 74.476.000 đồng và 13.806.000 đồng tiền đề và trong ngày 22/7/2020 là 88.282.000 đồng; số tiền này các bên chưa thanh toán cho nhau. Quá trình điều tra ngoài lời khai của bị cáo B và hình ảnh thu được trong điện thoại của bị cáo; anh C không thừa nhận có ghi lô đề với bị cáo B; xác định từ 02 số điện thoại do C sử dụng, không số điện thoại dùng để thành lập Zalo “H” gửi tin nhắn đến mua số lô, số đề của B; giám định không truy ngược từ tài khoản “H” ra số điện thoại dùng để lập. Vì vậy không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ buộc tội đối với Nguyễn Văn C về hành vi đánh bạc, do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự với người có tên Chức này.

[10] Các biện pháp tư pháp:

Về số tiền huy động đánh bạc trong ngày 21/7/2020 của bị cáo B với hai bị cáo Vũ Đức T và Phạm Thị H tổng số tiền được huy động là 54.478.000đ các bị cáo khai đã thanh toán xong cho nhau cụ thể:

Bị cáo T đánh bạc với bị cáo Bích số tiền 27.325.500đ ngày 21/07/2020; do trúng được số tiền 6.240.000đ, do đó chỉ phải trả và đã trả cho bị cáo B số tiền 21.085.500đ. Vì vậy cần truy thu sung ngân sách từ bị cáo T số tiền 6.240.000đ; truy thu từ bị cáo B số tiền 21.085.500đ.

Bị cáo Phạm Thị H trong ngày 21/7/2020, đánh bạc với bị cáo B với tổng số tiền là 9.125.000đ, trừ khuyến mại cho khách và thỏa thuận trước với bị cáo B thì chính bị cáo được hưởng lợi 510.000đ, thực tế số tiền bị cáo thanh toán cho bị cáo B là 7.915.000đ; do trúng được số tiền 12.000.000đ nên bị cáo B phải thanh toán lại cho bị cáo H số tiền 2.875.000đ. Vì vậy cần truy thu từ bị cáo H số tiền

12.510.000đ; truy thu từ bị cáo B số tiền 7.915.000đ thu lợi bất chính sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo Phùng Thị B trong ngày 22/7/2020 đánh bạc với bị cáo H với tổng số tiền được huy động là 18.554.000 đồng; Do có thỏa thuận trước bị cáo Hưởng được hưởng lợi 1.062.000đ chỉ phải thanh toán cho bị cáo B số tiền 16.474.000đ. Vì vậy cần truy thu số tiền 1.062.000đ từ bị cáo H và số tiền 16.474.000đ bị cáo B sung ngân sách nhà nước.

Như vậy số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc cần buộc các bị cáo nộp lại cụ thể : bị cáo B 45.474.500đ; bị cáo H 13.572.000đ; bị cáo T 6.240.000đ.

Đối với ông Trần Văn M mua số lô số đề với bị cáo tổng số tiền là 228.000đ chỉ phải thanh toán cho bị cáo H 190.000đ, hưởng lợi bất hợp pháp tiền khuyến mãi 38.000đ do đó cần truy thu số tiền này từ ông M sung ngân sách nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 190.000 đồng đã thu giữ là số tiền ông M đánh bạc với bị cáo H cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bút bi màu đen vào 01 kéo sắt là công cụ ghi số lô, số đề không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bảng cấp đề hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng thu giữ của bị cáo B; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng thu giữ của bị cáo H cùng các sim điện thoại; là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone XS MAX màu vàng của T sim điện thoại không liên quan đến việc đánh bạc cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo T dùng liên lạc nhắn tin mua số lô số đề với bị cáo B ngày 22/07/2020; bị cáo khai do rơi vỡ bị hỏng đã vứt đi; quá trình điều tra không thu hồi được; tại phiên tòa không xác định được chủng, loại giá trị nên không có cơ sở để thu hồi sung ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Căn cứ điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14; buộc các bị cáo phải nộp 200.000^d án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[14] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K, Kiểm sát viên viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đều đã thực hiện hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 và 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Phùng Thị B.

Căn cứ khoản 1 và 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Phạm Thị H.

Căn cứ khoản 1 và 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Vũ Đức Thanh

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Thị B, Phạm Thị H và Vũ Văn T phạm tội “Đánh bạc” .

- Xử phạt bị cáo Phùng Thị B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 190.000 đồng đã thu giữ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen vào 01 kéo sắt

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 bảng cấp đề.

+ Tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng của bị cáo B; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng của bị cáo H cùng các sim điện thoại kèm theo;

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại Iphone XS MAX màu cùng sim điện thoại kèm theo nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

+ Truy thu từ bị cáo Phùng Thị B phải số tiền 45.474.500đ sung ngân sách nhà nước.

+ Truy thu từ bị cáo Phạm Thị H số tiền 13.572.000đ sung ngân sách nhà nước

+ Truy thu từ bị cáo Vũ Văn T số tiền 6.240.000đ sung ngân sách nhà nước.

+ Truy thu từ ông Trần Văn M số tiền 38.000đ sung ngân sách nhà nước.

3. Án phí: 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14: buộc các bị cáo B, H, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP. HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh